TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:125/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Quý Đôn
2/ Ông Tào Việt Thắng
- Thư ký phiên tòa: Cô Trần Thị Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Thị Thanh L , sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.Bị đơn*:* Ông Chen Chun K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Phường Hạ G, khu Phong N, thành phố Đài T, Đài Loan. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16/8/2019 và bản tự khai ngày 29/7/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Chen Chun K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn

số 16, ngày 10/10/2017. Sau khi kết hôn, ông Chen Chun K có làm thủ tục bảo lãnh bà sang Đài Loan đoàn tụ nhưng phỏng vấn không đạt kết quả nên ông Chen Chun K về nước. Từ đó đến nay ông Chen Chun K không quay lại Việt Nam lần nào nữa và bà cũng không còn liên lạc qua lại với ông Chen Chun K Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Chen Chun K không còn, để tạo lập cuộc sống mới nên bà có đơn kiện yêu cầu được ly hôn với ông Chen Chun K .

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà trình bày là bà và ông Chen Chun K không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn ông Chen Chun K*:* Khi Tòa án thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án, ông Chen Chun K không có mặt tại Việt Nam, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp. Tại công văn số 4183/ BTP-PLQT ngày 27/12/2020 của Bộ Tư pháp nêu rõ: đã thực hiện ủy thác tư pháp được cho đương sự nhưng không thực hiện được do tòa nhà bị dỡ bỏ. Nên Tòa án đã tiến hành thông báo cho đương sự theo phương thức đăng tin thông báo bằng tiếng Trung Quốc trên Đài tiếng nói Việt Nam – Ban đối ngoại (VOV5) vào ngày 31/7/2020. Nhưng đến nay ông Chen Chun K không trả lời bằng văn bản theo yêu cầu của Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm Sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thực hiện pháp luật Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Do bị đơn là người nước ngoài và theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết là phù hợp đúng quy định.

Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và về phía bị đơn Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục ủy thác tư pháp theo định, nên việc xét xử vắng mặt nguyên và bị đơn là không trái quy định.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì nhận thấy tuy là hôn nhân hợp pháp nhưng vợ chồng chung sống với nhau thời gian không dài, hiện cả hai không còn liên lạc với nhau, tình cảm không còn, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung nguyên đơn khai là không có, nhưng do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, nên chưa đủ cơ sở để xem xét.

Viện Kiểm Sát đề nghị: Chấp nhận cho ly hôn. Về con chung và tài sản chung chưa xem xét, nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện theo quy định về các mối quan hệ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Chen Chun K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã tuân thủ đúng quy định về việc đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 10/10/2017. Vì vậy hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Chen Chun K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Ông Chen Chun K là người mang quốc tịch Đài Loan và đang định cư tại Đài Loan nên đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh L được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28, Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Chen Chun K không có mặt tại Việt Nam, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định pháp luật và đã có hồi báo của cơ quan có thẩm quyền. Nhưng đến nay đã quá thời gian quy định mà ông không trả lời cho Tòa án về ý kiến của ông đối với việc xin ly hôn của bà Thanh L với ông, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 207; khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn bà L thì tại "Bản tự khai" bà lập ngày 29/7/2020 bà trình bày là bà vẫn giữ yêu cầu như trong đơn khởi kiện và bà không cung cấp thêm chứng cứ mới. Do bận đi làm việc xin nghĩ phép khó khăn, nên bà xin được phép vắng mặt trong phiên tòa xét xử, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh L:

[3.1] Phần trình bày của bà Thanh L trong bản tự khai ngày 29/7/2020 và các chứng cứ do bà Thanh L cung cấp thể hiện ông Chen Chun K và bà Nguyễn Thị Thanh L tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn ông Chen Chun K về Đài Loan và không quay lại Việt Nam lần nào nữa, từ đó đến nay hai người không còn liên lạc với nhau.

[3.2] Đối với ông Chen Chun K thì Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp. Tại công văn số 4183/ BTP-PLQT ngày 27/12/2020 của Bộ Tư pháp nêu rõ: đã thực hiện ủy thác tư pháp được cho đương sự nhưng không thực hiện được do tòa nhà bị dỡ bỏ. Nên Tòa án đã tiến hành thông báo cho đương sự theo phương thức đăng tin thông báo bằng tiếng Trung Quốc trên Đài tiếng nói Việt Nam – Ban đối ngoại (VOV5) vào ngày 31/7/2020. Nhưng đến nay ông Chen Chun K không trả lời bằng văn bản theo yêu cầu của Tòa án, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Chen Chun K cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên nên yêu cầu ly hôn của bà Thanh L với ông Chen Chun K là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Thanh L trình bày là bà và ông Chen Chun K chưa có con chung, không có tài sản và cũng không có nợ chung, nên bà không yêu cầu giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của ông Chen Chun K về các vấn đề này, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 121; khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với ông Chen Chun K.

- Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh L khai bà và ông Chen Chun K không có con chung và tài sản chung, nợ chung nên Hội

đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa các đương sự về vấn đề này và có đơn kiện sẽ được xem xét thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

2/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Thanh L đã nộp theo biên lai thu số 001183 ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Thanh L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về lệ phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000đồng, chuyển 200.000đồng tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Thanh L đã nộp theo biên lai thu số 0003990 ngày 07/10/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã thu sang thành lệ phí, bà Thanh L không phải nộp thêm tiền lệ phí.

Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu chi phí đăng tin thông báo là 2.000.000đ, bà đã nộp và chi xong.

3/ Án xử công khai sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thanh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Ông Chen Chun K quyền kháng cáo trong hạn một tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCT
- UBND Q. Ô Môn, TPCT
- Cục THA TPCT;
- Lưu hs

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Vân